

HỒ CHÍ MINH VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC VÀO THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS,TS BÙI ĐÌNH PHONG^(*)

Tóm tắt: *Sớm nhận ra tính tất yếu khách quan, hợp quy luật trong Chủ nghĩa Mác, như “giai cấp đấu tranh”, “Vô sản thế giới liên hiệp lại!” và “con đường khác nhau” trong hoàn cảnh một nước Việt Nam thuộc địa, Hồ Chí Minh cho rằng, học Chủ nghĩa Mác là thống nhất Chủ nghĩa Mác với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nói đến Chủ nghĩa Mác ở Việt Nam là nói đến chủ trương, đường lối của Đảng ở đất nước có hoàn cảnh cụ thể. Hồ Chí Minh còn vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác với những nội dung cụ thể, như xác định chiến lược cách mạng không ngừng của giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội, những vấn đề về tổ chức và lực lượng cách mạng...*

Từ khóa: *Chủ nghĩa Mác; Hồ Chí Minh; vận dụng và phát triển sáng tạo; Việt Nam*

1. Học Chủ nghĩa Mác-Lênin là phải phát triển, sáng tạo

Cách đây 200 năm, nhân loại đón nhận một con người, 30 năm sau, con người đó (Các Mác) trở thành lãnh tụ của giai cấp vô sản, vĩ nhân của lịch sử. C.Mác đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử là xây dựng học thuyết khoa học và cách mạng giúp giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột. Người kế tục sự nghiệp

của C.Mác trong thời đại đế quốc chủ nghĩa là V.I.Lênin. Ông đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử giao phó là tiến hành cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới thành công, lập nên Nhà nước Xô viết, xây dựng thành công CNXH, mở ra thời đại mới cho các dân tộc thuộc địa. Khi chủ nghĩa đế quốc bành trướng, mở rộng bản đồ xâm lược trên thế giới, lịch sử cần những con người có khả năng giải quyết vấn đề cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã xuất hiện đúng lúc và hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử

^(*)Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

trao cho, đó là: xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc, lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên CNXH không kinh qua giai đoạn phát triển TBCN. Đồng chí Gớt Hôn, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ nhận định: “Đồng chí Hồ Chí Minh là con người cần thiết xuất hiện đúng lúc, đúng yêu cầu của lịch sử với những tư tưởng và ý kiến đúng. Chính vì vậy mà đồng chí đã làm ra lịch sử”⁽¹⁾.

Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam và cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Người đã đề lại dấu ấn sâu sắc trong quá trình phát triển của nhân loại vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội” như UNESCO ghi nhận. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lí luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc”⁽²⁾.

Có nhiều quan điểm về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong di sản của C.Mác. Nói khái quát, những quan điểm đó chứa đựng cái *khách quan*, cái *tất yếu*, thể hiện *quy luật* vận động của xã hội loài người. Theo C.Mác, đó là quá trình lịch sử - tự nhiên của nhân loại, chứa đựng mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất, dẫn đến sự phát triển của phương thức sản xuất mới thay thế phương thức sản xuất cũ; sự nổi dậy của lực lượng sản xuất mới chống lại quan hệ sản xuất cũ, làm xuất hiện xã hội mới.

Tuy nhiên, cái khách quan, tất yếu không phải ở đâu cũng diễn ra như nhau. C.Mác gợi ý những biện pháp cần thực hiện và chỉ ra rằng: “trong những nước khác nhau, những biện pháp ấy dĩ nhiên khác nhau rất

nhieu”⁽³⁾. Qua thực tiễn cách mạng Việt Nam, Đảng từng bước nhận thức đúng đắn về vấn đề này. Trong Chỉ thị *Chung quanh vấn đề chiến sách mới* ngày 30/10/1936, Đảng chỉ rõ: “Chiến lược của Quốc tế Cộng sản là đánh đổ chế độ tư bản, lập vô sản chuyên chính theo hình thức Xô viết, là thời kỳ qua cầu để đi tới xã hội cộng sản... Chiến lược ấy là căn cứ theo trình độ kinh tế, chính trị và xã hội từng hạng nước khác nhau mà định ra. Chớ không phải mục đích của Quốc tế Cộng sản là làm thế giới vô sản cách mạng thì ở nước nào cũng đồng thời phải làm cách mạng vô sản, lập vô sản chuyên chính như nhau”⁽⁴⁾.

Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, khi bị thực dân Pháp thống trị, Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh đến cách huấn luyện lí luận thiết thực, tức là phải xét hoàn cảnh nước mình, không được “nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng”⁽⁵⁾. Một trong những quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh là “học chủ nghĩa Mác-Lênin không phải nhắc như con vẹt “Vô sản thế giới liên hiệp lại”, mà phải thống nhất chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nói đến chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam là nói đến chủ trương, chính sách của Đảng... Chủ nghĩa Mác-Lênin không phải ở đâu người ta cũng làm cộng sản, cũng làm Xô viết”⁽⁶⁾. Người viết: “Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo *quy luật nhất định* như vậy. Nhưng tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo *con đường khác nhau*. Có nước thì đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua *chế độ dân chủ mới*, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta...”⁽⁷⁾. Nhận thức đó cho thấy, Hồ Chí Minh sớm

có tư duy chứa hàm lượng khoa học và cách mạng trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác vào điều kiện cụ thể của nước ta.

2. Chiến lược cách mạng không ngừng của giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân và tiến lên CNXH

Từ những năm 1920, Hồ Chí Minh đã đặt cách mạng Việt Nam vào quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới. Sau này, nói về con đường cứu nước và giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay, Người khẳng định: “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽⁸⁾. Trên cơ sở chia cách mạng thành: dân tộc cách mạng và giai cấp cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng Việt Nam “đi theo con đường cách mạng vô sản”. Điều này xuất phát từ việc phân tích mâu thuẫn và xác định tính chất xã hội Việt Nam. Từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị lên toàn cõi Việt Nam, xã hội Việt Nam có hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giai cấp giữa một bên là toàn thể nhân dân Việt Nam (chủ yếu là nông dân) với một bên là giai cấp địa chủ phong kiến. Mâu thuẫn cơ bản thứ hai mới xuất hiện là mâu thuẫn dân tộc giữa một bên là toàn thể dân tộc Việt Nam với một bên là thực dân Pháp xâm lược và tay sai.

Việt Nam từ xã hội phong kiến độc lập trở thành xã hội thuộc địa. Từ đó, cách mạng Việt Nam có hai nhiệm vụ chiến lược quan hệ chặt chẽ và tác động ảnh hưởng lẫn nhau là chống đế quốc giành độc lập cho dân tộc và chống phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân và dân chủ cho nhân dân. Mâu thuẫn dân tộc vừa là mâu thuẫn cơ bản, vừa là mâu thuẫn chủ yếu, đòi hỏi phải được ưu tiên giải quyết. Có nhiều cuộc đấu tranh yêu nước theo các ngã đường khác nhau, nhưng đều bế tắc. Tuy nhiên, lịch sử vẫn tiếp tục đòi hỏi phải có câu trả lời cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Hồ Chí Minh có sáng tạo đặc sắc trong

thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc và CNXH. Vấn đề dân tộc ở thời đại nào cũng được nhận thức và giải quyết trên lập trường và theo quan điểm của một giai cấp nhất định. Giai đoạn của C.Mác, vấn đề dân tộc chỉ là vấn đề thứ yếu so với vấn đề giai cấp; tương lai của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa được nhìn nhận trong sự phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc. Bởi vì: (1) C.Mác chưa có điều kiện bàn nhiều về vấn đề thuộc địa. Các cuộc đấu tranh giành độc lập chưa phát triển mạnh, chưa có ảnh hưởng đến sự tồn tại và suy vong của CNTB. Trung tâm cách mạng thế giới vẫn ở châu Âu. Vận mệnh loài người vẫn được coi là phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở các nước TBCN phát triển; (2) Vấn đề dân tộc ở Tây Âu đã được giải quyết trong cách mạng tư sản; (3) Xuất phát từ yêu cầu và mục tiêu của cách mạng vô sản ở châu Âu, khi mà “xã hội ngày càng chia thành hai phe lớn thù địch nhau, hai giai cấp lớn hoàn toàn đối lập nhau: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản”⁽⁹⁾. Mặc dù, C.Mác đã nêu ra những luận điểm cơ bản về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng con người, nhưng các ông vẫn tập trung nhiều hơn vào vấn đề giai cấp, vẫn “đặt lên hàng đầu và bảo vệ những lợi ích không phụ thuộc vào dân tộc và chung cho toàn thể giai cấp vô sản”⁽¹⁰⁾. C.Mác kêu gọi: “Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, tuy hoàn toàn không phải theo cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu”⁽¹¹⁾.

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc lí luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp của C.Mác, trung thành với Chủ nghĩa Mác, nhưng không phải trung thành trên câu chữ mà vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam xuất phát từ ba phương diện lớn:

(1) Là quốc gia - dân tộc hình thành sớm, dân tộc Việt Nam có truyền thống dựng nước và chống ngoại xâm bảo vệ đất nước lâu đời, với dòng chủ lưu là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính; (2) Từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị, Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp. Khát vọng, ý chí, bức xúc nổi lên hàng đầu của người dân thuộc địa mất nước là đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai, giành lại độc lập, tự do cho đất nước; (3) Xã hội Việt Nam là xã hội nông nghiệp, kinh tế kém phát triển nên sự phân hóa và mâu thuẫn giai cấp chưa triệt để, chưa biểu hiện gay gắt, sâu sắc như các nước tư bản phương Tây.

Từ đó, vấn đề đặt ra là phải xác định trúng kẻ thù chính của cách mạng, điều mà các phong trào yêu nước trước Nguyễn Ái Quốc chưa làm được. Hồ Chí Minh khẳng định, thực dân Pháp và bè lũ tay sai là kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam, của sự nghiệp độc lập dân tộc Việt Nam. Khi thành lập Đảng, Người khẳng định “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”⁽¹²⁾.

Liên quan đến mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp là luận điểm về cách mạng ở các nước thuộc địa có thể nổ ra và thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc và tác động trở lại thúc đẩy cách mạng chính quốc. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam và cách mạng ở các nước thuộc địa có thể chủ động đứng lên, bằng sự nỗ lực của bản thân, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Chúng ta phải tự cứu mình trước khi người khác giúp. Khi Việt Nam dân tộc cách mạng thành công cùng hàng trăm triệu nhân dân châu Á thức tỉnh gạt bỏ sự bóc lột của CNTB, thì tư bản Pháp yếu; tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mạng càng dễ. Cách mạng thuộc địa có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn.

Luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh

phù nhận quan điểm sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam chỉ có thể giải quyết ở Paris theo kiểu “đánh rắn đàng đuôi” trên cơ sở: (1) Nghiên cứu cơ cấu chính trị, kinh tế, xã hội của thuộc địa. Theo Hồ Chí Minh, CNTB đặt nền móng trên sự bóc lột hàng triệu người ở các nước thuộc địa. “Nọc độc và sức sống của con rắn độc đế quốc chủ nghĩa nằm ở thuộc địa”. Vì vậy, CNTB chỉ tan rã hoàn toàn và vĩnh viễn khi nào chúng ta phá bỏ được nền móng của lâu đài đế quốc chủ nghĩa. Chúng ta phải đánh rắn đàng đuôi; (2) Người Đông Dương có một sức sống, một tiềm năng và tư tưởng cách mạng mãnh liệt, nếu được giác ngộ, giáo dục, tổ chức, lãnh đạo sẽ bùng nổ một cách ghê gớm. “Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi. Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”⁽¹³⁾; (3) Người dân thuộc địa bị phương Tây coi là lạc hậu, nên hiểu rõ hơn về sự cần thiết phải cải cách toàn bộ xã hội hiện tại.

3. Sáng tạo về tổ chức và lực lượng cách mạng

Phát kiến của C.Mác về vai trò, sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân, trong nhiệm vụ xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột, xây dựng xã hội mới vẫn nguyên giá trị, tiếp tục soi đường cho phong trào cách mạng thế giới.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh các nước phương Tây lúc bấy giờ, những luận điểm của C.Mác phù hợp với điều kiện các nước tư bản phát triển. Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của ba yếu tố: Chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người khẳng định: “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị”⁽¹⁴⁾. Sự sáng tạo của Hồ Chí Minh so với học thuyết của Chủ nghĩa Mác không chỉ bổ sung yếu tố phong trào yêu nước vào sự ra đời của Đảng Cộng

sản, mà còn cho thấy phong trào yêu nước có khả năng kết hợp với phong trào công nhân, vì cả hai phong trào cùng một nhiệm vụ và mục tiêu trước mắt là chống xâm lược, giành độc lập dân tộc. Sự xuất hiện yếu tố mới là phong trào yêu nước không hạ thấp vai trò của Chủ nghĩa Mác, mà còn tỏ rõ rằng, các nước thuộc địa như Việt Nam, chủ nghĩa cộng sản khoa học có một mảnh đất màu mỡ, “cơ sở vật chất” không chỉ là phong trào công nhân, mà còn có cả phong trào yêu nước. Ngược lại, phong trào yêu nước phải được tiếp nhận lí luận khoa học của Chủ nghĩa Mác mới thành phong trào yêu nước triệt để.

Đảng Cộng sản ra đời ở đất nước hàng nghìn năm dưới chế độ phong kiến, con người mang nặng tư duy tiểu nông, gần một thế kỉ dưới chế độ thực dân - phong kiến, nên Hồ Chí Minh rất quan tâm tới xây dựng tư cách của người cách mạng của một đảng chân chính cách mạng, đạo đức và văn minh. Từ những chỉ dẫn quan trọng của C.Mác về “tính kiên quyết của người cộng sản, phải luôn quan tâm tới lợi ích của giai cấp vô sản”, Hồ Chí Minh khẳng định “ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”⁽¹⁵⁾. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần, giữ vững đạo đức cách mạng, “cao nhất là chí công vô tư”⁽¹⁶⁾. Người nhấn mạnh: “Hy sinh lợi ích cá nhân, thậm chí hăng hái vui vẻ hy sinh tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc, cho loài người, đó là nguyên tắc tối cao, đạo đức tối cao của mỗi đảng viên”⁽¹⁷⁾.

Để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản, C.Mác kêu gọi “*Vô sản các nước liên hợp lại!*”. Quan điểm đoàn kết giai cấp của C.Mác đã được Hồ Chí Minh phát triển sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam. Người chỉ rõ: “vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền,

chí cách mệnh càng quyết”⁽¹⁸⁾. Khái niệm “dân tộc cách mệnh” trong di sản Hồ Chí Minh chứa đựng hàm lượng khoa học, sáng tạo lớn trong việc tổ chức lực lượng cách mạng, mà chính xác là xây dựng chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc. Toàn thể dân tộc Việt Nam bị thực dân Pháp biến thành nô lệ. Họ biết rằng, “thà chết được tự do hơn sống làm nô lệ” đã đồng tâm hiệp lực đánh đuổi áp bức mình.

Khẩu hiệu đoàn kết của C.Mác tập trung vào giai cấp vô sản, còn khẩu hiệu đoàn kết của Hồ Chí Minh: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công*” chứa đựng ba tầng đoàn kết: đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế.

Với sự vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác rồi Chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh đã làm phong phú Chủ nghĩa Mác-Lênin và đưa cách mạng Việt Nam đến những thắng lợi to lớn mang tầm vóc thời đại □

⁽¹⁾Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 17/9/1969

⁽²⁾ ĐCSVN, *Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay* (Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 18/2/1995), Lưu hành nội bộ, HN. 1995

⁽³⁾, ⁽⁹⁾, ⁽¹⁰⁾ và ⁽¹¹⁾ C.Mác - Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.4, Nxb CTQG, HN.1995, tr.135 và 627, 597, 614, 623 - 624

⁽⁴⁾ ĐCSVN, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.6 (1936-1939), Nxb CTQG, HN. 2000, tr.139

⁽⁵⁾ và ⁽¹⁵⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb CTQG, HN. 2011, tr.312 và 290

⁽⁶⁾, ⁽¹⁶⁾ và ⁽¹⁷⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr.368-369, 290 và 290

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr.293

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.12, tr.30

⁽¹²⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.3, tr.1

⁽¹³⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.1, tr.40

⁽¹⁴⁾ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.13, tr.275

⁽¹⁸⁾ Nguyễn Ái Quốc, *Đường cách mệnh*, Nxb CTQG, HN. 2017, tr.18